

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa
thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/06/2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 2167/SCT-QLNL ngày 14/8/2024 và Tờ trình số 895/TTr-SCT ngày 19/7/2024 kèm theo Công văn số 1914/SCT-QLNL ngày 18/7/2024 về báo cáo kết quả thẩm định Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng thường trực Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, CN (T08.35).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA
THỦY ĐIỆN XUÂN MINH, HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở pháp lý xây dựng quy trình

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Xuân Minh phải tuân thủ:

1. Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội.
2. Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
3. Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.
4. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.
5. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội.
6. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.
7. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
8. Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
9. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

10. Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

11. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

12. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ suy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

13. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ suy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

14. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ suy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

15. Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

16. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

17. Quyết định số 214/2018/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã.

18. Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

19. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi.

20. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

21. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

22. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

23. Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

24. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

25. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

Điều 2. Yêu cầu nhiệm vụ công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Trong mùa lũ

a) Đảm bảo an toàn công trình

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Xuân Minh không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra (+36.28m) với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm.

b) Góp phần đảm bảo cấp nước và an toàn chống lũ cho hạ du.

c) Cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

2. Trong mùa cạn.

a) Đảm bảo an toàn công trình.

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước ở hạ du.

c) Cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Điều 3. Quy định về phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa cạn

Thời kỳ mùa lũ, mùa cạn và phân loại lũ đối với công trình thủy điện Xuân Minh được quy định như sau:

1. Quy định về phân loại lũ đối với thủy điện Xuân Minh

a) Lũ nhỏ và vừa: Lưu lượng đỉnh lũ từ 678 m³/s đến 2.443 m³/s.

b) Lũ lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 2.443 m³/s đến 7.390 m³/s.

c) Lũ đặc biệt lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 7.390 m³/s

2. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa cạn.

a) Mùa lũ từ ngày 01 tháng 7 đến 30 tháng 11 hàng năm.

b) Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến 30 tháng 6 năm sau.

Điều 4. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Xuân Minh.

2. Địa điểm xây dựng: Trên sông Chu, thuộc địa bàn xã Xuân Cẩm và Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế là cấp III theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT.

4. Thông số kỹ thuật chính công trình thủy điện Xuân Minh:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 36.28 m

Cao trình mực nước lũ thiết kế: 33.46 m

Cao trình mực nước dâng bình thường: 27.50 m

Cao trình mực nước chết: 27.00 m

Dung tích toàn bộ: 8,1 triệu m³

Dung tích hữu ích: 0,71 triệu m³

Công suất lắp máy: 15,00 MW

Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế/Khả năng xả của đập tràn với mực nước lũ thiết kế: 8.312 m³/s / 8.307,7 m³/s.

Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra/Khả năng xả của đập tràn với mực nước lũ kiểm tra: 11.928 m³/s / 11.920,3 m³/s.

Điều 5. Trình tự, phương thức vận hành các cửa van đập tràn

1. Các cửa van đập tràn được đánh số từ I đến II, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu về hạ lưu.

2. Trình tự thao tác mở các cửa van đập tràn được quy định tại Bảng 1, trong đó thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng các cửa van được thực hiện ngược với trình tự mở.

3. Trong quá trình thực hiện Quy trình này nếu trình tự, phương thức vận hành các cửa van đập tràn chưa hợp lý, cần phải hiệu chỉnh thì Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh đề xuất trình cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định.

Bảng 1. Trình tự mở các cửa van đập tràn

Độ mở van	Thứ tự các bước mở van/Lưu lượng xả tràn (m ³ /s)	
	Đập tràn có cửa van	
m	Van số	Van số
	I	II
0,5	2/96,0	1/48,0
1	4/185,1	3/140,6
1,5	6/267,4	5/226,2

2	8/342,9	7/305,2
2,5	10/412,1	9/377,5
3	12/474,9	11/443,5
4	14/585,8	13/530,4
6	16/742,9	15/664,3
8	18/821,3	17/782,1
Mở hoàn toàn	20/872,0	19/846,7

Điều 6. Vận hành các thiết bị thủy công và thiết bị thủy lực

1. Việc vận hành các thiết bị thủy công, thiết bị thủy lực và vận hành đập công trình thủy điện Xuân Minh phải tuân thủ quy trình vận hành và bảo trì công trình, thiết bị do Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và căn cứ tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế, nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

2. Các quy trình vận hành và quy trình bảo trì công trình nêu tại Khoản 1 Điều này phải được ban hành trước khi đưa công trình vào khai thác và được hiệu chỉnh khi phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng công trình.

Điều 7. Phối hợp vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh với các công trình thủy lợi, thủy điện trên bậc thang lưu vực sông Mã

1. Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh phải tuân thủ đầy đủ quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã ban hành theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quy trình liên hồ 214).

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Xuân Minh, Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với các công trình thủy điện, thủy lợi có liên quan trên sông Chu để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 8. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn

Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn được thông báo thông qua hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ đã được Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh lắp đặt theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, cụ thể: hệ thống loa, còi cảnh báo được lắp đặt tại hạ du thuộc thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân cách đập thủy điện Xuân Minh và Nhà máy 50m; đảm bảo khoảng cách nghe của hệ thống cảnh báo tới người dân bị ảnh hưởng vùng hạ du đập với bán kính khoảng 8,0km.

Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn ở công trình thủy điện Xuân Minh được quy định cụ thể như sau:

1. Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.
2. Ngay trước khi xả nước qua các cửa van đập tràn, hoặc khi tăng lưu lượng xả làm mực nước hạ lưu tăng thêm tối đa 0,5m, kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.
3. Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: Kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 05 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.
4. Khi các cửa van xả tràn kết thúc xả nước thì kéo 1 hồi còi dài 30 giây.
5. Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều này, Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh phải thông báo việc vận hành cửa van đập tràn qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 14 Điều 18 của Quy trình này.
6. Trước khi vận hành xả nước phát điện qua mỗi tổ máy, Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 14 Điều 18 của Quy trình này.

Chương II

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN XUÂN MINH TRONG MÙA LŨ

Điều 9. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ.

Mực nước cao nhất trước lũ của hồ chứa thủy điện Xuân Minh không được vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m.

Điều 10. Vận hành công trình trong mùa lũ.

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh chủ động vận hành, điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m.

b) Khi Tổng Cục Khí tượng Thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ hoặc xuất hiện các trận lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Mã, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là BCH PCTT, TKCN và PTDS) quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Trong quá trình hồ Cửa Đạt, Hòa Na vận hành chống lũ hạ du, khi mực nước hồ chưa đạt mực nước dâng bình thường, hồ chứa thủy điện Xuân Minh vận hành điều tiết xả với lưu lượng không lớn hơn lưu lượng đến hồ, đồng thời phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m. Khi mực nước hồ Xuân Minh đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết với lưu lượng xả tương đương với lưu lượng đến hồ. Khi mực nước hồ đạt cao trình mực nước dâng bình thường 27.50m mà nước còn tiếp tục lên, các cửa van đã được mở hoàn toàn, vận hành điều tiết theo khả năng xả lớn nhất của công trình cho đến khi mực nước giảm và đạt cao trình mực nước 27.50m.

b) Khi vận hành chống lũ cho hạ du phải tuân thủ quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van đập tràn quy định tại Điều 5 của Quy trình này, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở hạ du hồ chứa.

3. Khi xảy ra một trong các tình huống bất thường được quy định dưới đây, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định việc vận hành hồ:

a) Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai cấp độ 3.

b) Khi một trong các hồ Hòa Na, Cửa Đạt, Trung Sơn đã sử dụng hết dung tích phòng, chống lũ mà có cảnh báo, dự báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn.

c) Xuất hiện sự cố đê điều hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của đê điều, công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.

Điều 11. Vận hành đảm bảo an toàn công trình

1. Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường 27.50m mà lũ đến hồ tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình như sau:

a) Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện, đóng mở cửa van đập tràn đến khi toàn bộ các cửa van đập tràn mở hoàn toàn.

b) Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc vận hành công trình phải đảm bảo tổng lưu lượng xả qua các tổ máy phát điện và đập tràn không được lớn hơn lưu lượng tự nhiên vào hồ cùng thời điểm với sai số cho phép là 50% chênh lệch tổng lưu lượng xả của trình tự đó so với trình tự mở cửa van đập tràn liền kề trước hoặc sau.

c) Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này.

d) Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này.

đ) Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn và đỉnh đập đất phía nhà máy trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

e) Sau đỉnh lũ, phải vận hành đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút về mức tối đa là cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m.

2. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra 36.28 m để điều tiết cắt, giảm lũ khi các cửa van đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng chính phủ hoặc Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT.

3. Trường hợp đập hoặc các thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo khống chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du.

4. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 5, Khoản 17, Khoản 18 Điều 18 và Khoản 3, Khoản 5 Điều 19 của Quy trình này.

Điều 12. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Hàng ngày, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

a) Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

b) Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

3. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Chu, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

b) Tổ chức quan trắc lượng mưa tại đập chính và tình trạng công trình ít nhất 1 giờ 1 lần;

c) Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

4. Thời gian, thông số và yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán tương ứng với mực nước hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Bảng 2 Điều này.

Bảng 2. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán Mực nước hồ		Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/lần)				
		Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng: xả qua tràn, qua tua bin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập tràn	Tình trạng công trình
Mực nước hồ ≤ 27.5 m	Chưa mở cửa van đập tràn	6	6	6	6	12
	Đang mở cửa van đập tràn	1	1	1	1	1
Mực nước hồ > 27.5 m và < 35.28 m		1	0,25	0,25	0,25	1
Mực nước hồ ≥ 35.28 m		1	0,25	0,25	0,25	1

5. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Khoản 2 Điều này cho BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thường Xuân tỉnh

Thanh Hóa trước 10 giờ hàng ngày.

b) Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Chu, Công ty Cổ Thủy điện Xuân Minh phải cung cấp ngay bản tin dự báo, các số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Khoản 3 Điều này cho BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

c) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải báo cáo kết quả vận hành chống lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, UBND tỉnh, BCH PCTT, TKCN và PTDS, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

d) Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy trình này, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, UBND tỉnh, BCH PCTT, TKCN và PTDS, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Chương III

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH TRONG MÙA CẠN, ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHÁT ĐIỆN VÀ ĐẢM BẢO DÒNG CHẢY HẠ DU

Điều 13. Vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu và duy trì dòng chảy hạ du.

1. Vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu.

Việc vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, với lưu lượng được xác định trong Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do cấp có thẩm quyền cấp.

2. Vận hành công trình duy trì dòng chảy hạ du.

Khi hồ Cửa Đạt vận hành xả nước, hồ Xuân Minh vận hành xả nước với lưu lượng không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

3. Phương thức vận hành.

Việc vận hành xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu và duy trì dòng chảy hạ du quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua các tua bin phát điện và qua cửa van đập tràn khi nhà máy ngừng phát điện.

Điều 14. Vận hành điều tiết lũ trong mùa cạn.

Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường sau đây:

1. Khi mực nước hồ đã đạt đến mực nước dâng bình thường 27.50m mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình;
2. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về PCTT từ cấp độ 2 trở lên;
3. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình;
4. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa quyết định.

Việc xem xét, quyết định các phương án vận hành các hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

Điều 15. Chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Xuân Minh.

1. Nguyên tắc chung: Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển.
2. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m mà lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy cùng thời điểm, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin, lưu lượng còn lại sau khi phát điện phải vận hành đập tràn để duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình 27.50 m.
 - a) Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 10 và Điều 11 của Quy trình này.
 - b) Hiệu lệnh thông báo xả nước thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này.
3. Khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết 27.00 m đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 27.50 m:
 - a) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế của nhà máy, theo nhu cầu của hệ thống điện và lưu lượng thực tế về hồ, vận hành phát điện để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ, giảm xả thừa.
 - b) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin và nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin.

c) Khi mực nước hồ lớn hơn cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin.

d) Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin thì nhà máy phải dừng phát điện.

4. Khi tổng lưu lượng xả qua công trình lớn hơn 888,70 m³/s, nhà máy dừng phát điện.

Điều 16. Các trường hợp vận hành khác

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải tuân thủ theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Điều 17. Chế độ, trách nhiệm quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

2. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

3. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh cung cấp cho UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa và Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

a) Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ chứa; lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua của các lần quan trắc trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

b) Lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VẬN HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong

Quy trình liên hồ 214 và Quy trình này.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Xuân Minh được quy định như sau:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Xuân Minh của Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 10 của Quy trình này.

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành phải báo cáo ngay tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa kèm theo phương án đề xuất để xem xét, xử lý và quyết định việc vận hành.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh được phép quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định của mình.

d) Khi thực hiện lệnh vận hành cửa van đập tràn, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh phải thông báo ngay tới Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa.

đ) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai, Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá.

3. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình trong trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Quy trình này.

4. Trước khi vận hành mở cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn trong mỗi trận lũ, phải thông báo trước 04 giờ đến Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hoá (để phát tin), Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá và Ủy ban nhân dân các huyện: Thường Xuân, Thọ Xuân, Thiệu Hoá để chỉ đạo chống lũ cho hạ du, đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa, các Chủ đập trên cùng bậc thang sông Chu và thông báo trên hệ thống cảnh báo lắp đặt ở khu vực hạ du hồ chứa quy định tại khoản 14 Điều này để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

5. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố, không thực hiện được theo đúng Quy trình vận hành phải triển khai ngay các biện pháp đôi phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa, BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn và thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân, Chủ các đập trên cùng bậc thang sông Chu để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

6. Trước khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, phải báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa, BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa, đồng thời thông báo cho Chủ các đập ở phía hạ du và thông báo trên hệ thống cảnh báo lắp đặt ở khu vực hạ du hồ chứa quy định tại khoản 14 Điều này để người dân biết, kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

7. Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân về việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

8. Thành lập BCH PCTT công trình thủy điện Xuân Minh. Cơ cấu thành phần của BCH PCTT công trình thủy điện Xuân Minh tối thiểu như sau:

a) Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh: Trưởng ban - Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung;

b) Phó Trưởng ban: Thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt;

c) Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính;

d) Đại diện cơ quan PCTT, TKCN và PTDS tại địa phương: Ủy viên.

9. Trước ngày 01 tháng 07 hàng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, quản lý theo quy định.

10. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước:

a) Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường.

b) Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.

c) Kiểm định đột xuất:

- Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa nước;

- Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa nước hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước;

- Theo thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa.

11. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Xuân Minh chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa; hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước.

12. Trước mùa lũ hàng năm, lập hoặc cập nhật, bổ sung phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa trình Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân xem xét, phê duyệt.

13. Trước mùa lũ hàng năm, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.

14. Chủ trì, phối hợp với BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa và các huyện, xã liên quan: khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du công trình thủy điện Xuân Minh trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp.

15. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa.

16. Chịu trách nhiệm về công tác PCTT cho công trình và hạ du, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan. Đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 12 và Điều 17 của Quy trình này.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

17. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, thiết bị phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện.

d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải quan trọng (kể cả nguồn điện dự phòng) và phương án, phương tiện thông tin liên lạc

đ) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

e) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

g) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử cho các chức danh có liên quan.

i) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan của tỉnh Thanh Hóa để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác PCTT của hồ chứa thủy điện Xuân Minh, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

18. Sau mỗi trận lũ và mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra, đánh giá thiệt hại vùng hạ du;

c) Lập báo cáo diễn biến lũ;

d) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

đ) Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa kết quả thực hiện những công tác trên.

Điều 19. Trách nhiệm về an toàn công trình.

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh nếu trái với các quy định trong Quy trình liên hồ 214 và Quy trình này dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty Cổ Thủy điện Xuân Minh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc Công ty Cổ Thủy điện Xuân Minh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa để theo dõi chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị nhưng không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 6, Giám đốc Công ty Cổ Thủy điện Xuân Minh phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa, Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh Thanh Hóa để theo dõi, chỉ đạo đồng thời thông báo cho Chủ các công trình ở thượng, hạ lưu công trình Thủy điện Xuân Minh, Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Thanh Hóa:

1. Trong mùa lũ:

- Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

- Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS các huyện Thường Xuân, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

2. Trong mùa cạn: Quyết định vận hành các hồ theo chế độ vận hành trong mùa lũ nhưng phải đảm bảo an toàn công trình nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường sau đây:

- Khi mực nước một trong các hồ Hủa Na, Cửa Đạt, Trung Sơn đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình.

- Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

- Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục đảm bảo an toàn công trình.

- Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, cấp huyện quy định tại khoản 1 điều này đề thông báo ngay đến Chủ tịch UBND cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để Nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ giữa các cơ quan liên quan quy định tại Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được chuyển bản tin bằng mạng vi tính, mạng xã hội..., sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa

1. Kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

1. Phê duyệt, điều chỉnh và chỉ đạo tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt gây ra;

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này;

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh trong trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 10 của Quy trình này; đồng thời Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại;

Điều 23. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản

gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

2. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, thông báo, trao đổi có liên quan đến việc vận hành hồ thủy điện Xuân Minh qua điện thoại phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự như sau:

- a) Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.
- b) Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh nhắc lại lệnh đã nhận được.
- c) Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 24. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Xuân Minh

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Xuân Minh từ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh sang một đơn vị khác, các quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Xuân Minh đều phải giao nộp một bộ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Xuân Minh

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh Quy trình này cho phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.

2. Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh Quy trình này và trình UBND tỉnh Thanh Hóa để xem xét, phê duyệt./.